

Bản án số: 126/2017/HSST
Ngày 29/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thắng.

2. Ông Hoàng Phú.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Văn phòng khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý M (tên gọi khác C), sinh năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi ĐKNKTT: Khóm 2, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ T, ấp B, xã Đức H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khome; con ông Lý S và bà Thạch Thị Kim S; bị cáo có vợ Võ Bích N và có 02 người con Lý Anh K, sinh năm 2010, Lý Tuấn K, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2016 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đậu Thị T, sinh năm 1993; HKTT: Khối 11, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 228/80 đường V, khu 8, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Hoài A, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 3, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý M bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/12/2016, bị cáo Lý M ăn uống ở nhà bạn tại khu vực T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì có đối tượng tên H (không xác định được nhân thân, địa chỉ) thì bị cáo đồng ý và sử dụng xe mô tô của Lý M chở H đi. Khi đi trên đường H rủ bị cáo giật điện thoại của người đi đường thì Lý M đồng ý. H chỉ đường cho Lý M đi loanh quanh tìm kiếm người đi đường có tài sản để cướp giật. Khi đi trên

đường ĐT 743 hướng từ thành phố D về ngã tư B, phường B, thị xã T, đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường B thì H phát hiện bà Đậu Thị T đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều, phía trước hộc trái của xe có đề 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng thì H kêu Lý M tăng ga xe chạy lên áp sát về phía bên trái bà T để H ngồi sau giật điện thoại của người bị hại rồi bỏ chạy. Bị cướp giật điện thoại, T liền truy hô và cùng người đi đường hỗ trợ là anh Hà Thanh P điều khiển xe truy đuổi theo. Lý M bị truy đuổi thì điều khiển xe bỏ chạy rồi rẽ sang làn đường bên trái, đi ngược chiều về hướng miếu ông C. Khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường Bình C, thị xã T thì xảy ra va chạm với người đi đường làm cả hai té ngã. Tại đây Lý M bị người dân bắt quả tang cùng phương tiện giao cho Công an xử lý. Riêng đối tượng H trốn thoát cùng chiếc điện thoại cướp được của bà T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Ming Xing, kiểu Wave.

Theo các biên bản định giá tài sản ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự Công an thị xã Thuận An xác định: 01 điện thoại di động OPPO, trị giá 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 151/QĐ/KSĐT ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lý M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và xác định: Bị cáo Lý M phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lý M mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra trước phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lý M đã thành khẩn khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/12/2016, Lý M điều khiển xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Ming Xing, kiểu Wave chở H (không rõ nhân thân lai lịch) đi trên đường thuộc khu phố B, phường B thì H phát hiện bà Đậu Thị T đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều, phía trước hộc trái của xe có đề 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, Lý M tăng ga điều khiển xe áp sát xe bà T, H dùng tay giật chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường để cướp giật tài sản của người bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang tham gia lưu thông trên đường thuộc trường hợp phạm tội dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lý M dùng xe mô tô áp sát, để cho H giật tài sản của người bị hại là rất nguy hiểm cho xã hội, có thể gây nguy hiểm, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, người đi đường và kể cả bản thân bị cáo; hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, ý thức xem thường pháp luật và quyền sở hữu tài sản của người khác nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, việc đưa ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục phòng chống tội phạm trong cộng đồng dân cư. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lý M là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) là người cùng thực hiện tội phạm với bị cáo Lý M, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thuận An không xác định được lai lịch địa chỉ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản chiếm đoạt 01 điện thoại di động OPPO, trị giá 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra bà T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, tại đơn yêu cầu vắng mặt bà T yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Lý M đồng ý bồi thường cho bà T số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Ming Xing, kiểu Wave, số máy: 1PSOFMH 10423987, số khung VFCP0061F000745 (xe không ốp bửng 02 bên, không chìa khóa xe, không kiếng). Quá trình điều tra, xác định xe trên có biển số 51Y5-1608 đứng tên chủ sở hữu là ông Trương Hoài Ân, ông Ân mua xe mô tô trên giá 9.000.000 đồng vào khoảng tháng 06/2002, đến khoảng tháng 5/2010, bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch giá 5.000.000 đồng. Việc mua bán giữa ông Ân và người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập giấy tờ mua bán. Ông Ân xác định hiện không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với xe mô tô trên. Bị cáo Lý M khai nhận xe trên bị cáo mua lại của người bạn (không rõ nhân thân lai lịch), việc mua bán bằng miệng, không lập giấy tờ sang tên hiện bị cáo sử dụng đã làm mất biển số xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thuận An đã tiến hành tra cứu xe trên tại phòng PC52 Công an tỉnh Bình Dương kết quả xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, đồng thời thông báo truy tìm chủ sở hữu xe trên Đài phát thanh tỉnh Bình Dương nhưng đến nay không ai đến liên hệ nhận lại xe. Mặt khác, xe mô tô trên là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài hình phạt chính, Tòa án có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lý M bồi thường cho bà Đậu Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả thêm khoản tiền lãi 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Ming Xing, kiểu Wave, số máy: 1PSOFMH 10423987, số khung VF0061F000745 (xe không ốp bửng 02 bên, không chìa khóa xe, không kiếng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2017 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lý M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu